



the same

/ðə seɪm/
giống nhau



different

/ˈdɪfrənt/
khác nhau



heavy

/ˈhevi/
nặng



light

/laɪt/
nhẹ



subject

/ˈsʌbdʒekt/
môn học



smart

/smɑːt/
thông minh



put on

/ˈpʊt ɒn/
mặc vào, bôi, thoa



wear

/weə(r)/
mặc vào



uniform

/ˈjuːnɪfɔːm/
đồng phục



pencil sharpener

/ˈpensl ʃɑːpnə(r)/
cái gọt bút chì



compass

/ˈkʌmpəs/
la bàn



school bag

/skuːl bæɡ/
cặp sách



calculator

/ˈkælkjuleɪtə(r)/
máy tính



rubber

/ˈrʌbə(r)/
cái tẩy





eraser

/ɪˈreɪzə(r)/
cái tẩy



pencil case

/ˈpensl keɪs/
hộp bút

